

Số: **276** /TB-TTCTPHà Nội, ngày **21** tháng **02** năm 2014**THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA****thu ngân sách tại khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn  
thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai**

Ngày 10/9/2013, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận số 2053/KL-TTCTP về thanh tra việc thu ngân sách tại khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai, được Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến chỉ đạo xử lý tại Văn bản số 525/VPCP-V.I ngày 22/01/2014 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 quy định công khai về kết luận thanh tra.

Tổng thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra việc thu ngân sách tại khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai như sau:

**I. VỀ NỘI DUNG THANH TRA**

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về thu Ngân sách Nhà nước tại khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai.

**II. ƯU ĐIỂM VÀ NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM VI PHẠM PHÁT HIỆN QUA THANH TRA****1. Ưu điểm**

Khu chế xuất và các doanh nghiệp chế xuất đã huy động được lượng vốn đầu tư lớn của nước ngoài, tạo ra một hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, có giá trị lâu dài, đóng góp vào sự tăng trưởng sản xuất công nghiệp, nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao thu nhập, đời sống và trình độ của người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương và cả nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thông qua hoạt động thanh tra thấy cơ quan Thuế, Hải quan đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước; phần lớn các doanh nghiệp quản lý khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất cơ bản có ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thu ngân sách Nhà nước.

**2. Khuyết điểm, vi phạm**

2.1. Trong một số trường hợp, quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp chế xuất còn thiếu sự thống nhất với quy định của pháp luật về thương mại, như:

việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; việc xử lý phế liệu, phế phẩm, tài sản thanh lý thuộc diện cấm nhập khẩu; thuế mua ô tô từ thị trường nội địa; việc tái xuất tại chỗ đối với nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu. Việc thiếu sự thống nhất nêu trên là một khó khăn cho cơ quan thuế, cơ quan hải quan khi hướng dẫn thuế.

2.2. Việc xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết đã được Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 117/2005/TT-BTC; số 66/2010/TT-BTC và cơ quan thuế tích cực xử lý nhưng kết quả còn hạn chế do không thể xác minh tại nước ngoài đối với dữ liệu, thông tin về dấu hiệu chuyển giá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó có doanh nghiệp chế xuất. Mặt khác, sự phối kết hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan hải quan còn lỏng lẻo trong việc xác định căn cứ về trị giá tính thuế.

2.3. Việc hướng dẫn chính sách thuế của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế còn nhiều bất cập, cụ thể là:

- Một số hướng dẫn về thuế TNDN đối với thu nhập khác trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC trái với nguyên tắc xác định *“Doanh thu và chi phí liên quan tới cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp”* tại đoạn 15 Chuẩn mực kế toán số 14 Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC của Bộ Tài chính. Để sửa đổi những bất cập này, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 7250/BTC-TCT ngày 07/6/2009, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 518/TCT-CS ngày 14/02/2011. Việc Bộ Tài chính ban hành công văn để sửa đổi hướng dẫn trong Thông tư là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 9, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.

Đến ngày 10/02/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2011/TT-BTC, trong đó quy định tại khoản 3, Điều 1 đã sửa đổi, bổ sung nội dung trên, đảm bảo nguyên tắc doanh thu phù hợp với chi phí.

- Tại Điểm 1, Điểm 2, Mục II, Công văn số 207/TCT-KTNB ngày 17/01/2011 của Tổng cục Thuế hướng dẫn xác định doanh thu, thu nhập chịu thuế, phương pháp chuyển lỗ và thời gian ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty Loteco (Đồng Nai) là không đúng với quy định tại Điểm 2.1, Mục IV, Phần E, Thông tư số 128/2003/TT-BTC; Điểm 3.6, Mục II, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính, mâu thuẫn với Công văn số 1720/TCT-TTr ngày 24/5/2010 của Tổng cục Thuế.

- Tổng cục Thuế hướng dẫn chính sách thuế và ưu đãi thuế TNDN tại Công văn số 2025/TCT-CS; số 4578/TCT-CS; số 2106/TCT-CS thiếu sự thống nhất, tạo nên sự bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp khi áp dụng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp chế xuất của cơ quan thuế, cơ quan hải quan còn ít và chưa thường xuyên, liên tục; trong 3 năm, Cục Hải quan thành phố Hà Nội không tổ chức thanh tra, kiểm tra; năm 2009, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai không thực hiện thanh tra, kiểm tra.

2.5. Chất lượng công tác thanh khoản của cơ quan Hải quan còn nhiều hạn chế, bất cập do khối lượng hồ sơ thanh khoản lớn; hệ thống máy tính của Hải quan chưa đáp ứng được so với yêu cầu.

2.6. Qua thanh tra thấy:

- Tổng số tiền thuế được xem xét, xử lý (không tính số thuế TNDN là 19.701 triệu đồng, số lỗ tăng thêm 21.527 triệu đồng đề nghị cơ quan thuế điều chỉnh) tại thành phố Hồ Chí Minh là 38.095 triệu đồng; Đồng Nai là 14.287 triệu đồng và 1.350.000 USD; Bình Dương 1.254 triệu đồng; Hà Nội 5.193 triệu đồng.

Theo báo cáo của cơ quan thuế, sau khi có Biên bản thanh tra, các doanh nghiệp đã tự giác nộp số tiền là 5.470 triệu đồng.

- Một số nội dung cần được cơ quan Hải quan xem xét, xử lý đối với các doanh nghiệp về: việc đăng ký nguyên liệu, vật tư nhập khẩu; việc chậm thanh khoản; việc đăng ký, điều chỉnh định mức nguyên liệu, vật tư và đăng ký sản phẩm xuất khẩu; quy định về quản lý hàng hoá; thanh lý tài sản, vật tư hàng hóa không làm thủ tục hải quan.

Sau khi có Biên bản thanh tra, một số cơ quan Hải quan đã xử lý bước đầu. Theo Báo cáo số 2382/HQBD-GSQL ngày 13/9/2012 của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH VIỆT NAM ONAMBA (Bình Dương) tiêu hủy nguyên phụ liệu, hàng hóa là 115.065 USD nhưng không khai báo, cơ quan Hải quan đã truy thu thuế là 686 triệu đồng, tiền phạt 1 lần thuế là 686 triệu đồng.

### **III. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ**

- Giao Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách pháp luật về thương mại còn nhiều bất cập như đã nêu trên để hướng dẫn đối với doanh nghiệp chế xuất, như: việc xử lý phế liệu, phế phẩm, tài sản thanh lý thuộc diện cấm nhập khẩu; thuế mua ô tô từ thị trường nội địa; việc xuất khẩu tại chỗ đối với nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để phát hiện và xử lý hành vi chuyển giá của doanh nghiệp chế xuất gia công hàng xuất khẩu nói riêng, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nói chung trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý.

- Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3372/VPCP-KTTH ngày 21/5/2010 của Văn phòng Chính phủ về việc *“trình Chính phủ bổ sung Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 các quy định về bán tài sản thanh lý vào thị trường trong nước của doanh nghiệp chế xuất trong trường hợp tài sản thanh lý thuộc danh mục hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu quy định tại Nghị định số 12/2003/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ”*.

## **2. Kiến nghị Bộ Tài chính**

### **2.1. Về cơ chế, chính sách**

- Chỉ đạo Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế tăng cường công tác quản lý thu ngân sách đối với doanh nghiệp chế xuất, như:

+ Thường xuyên cập nhật nâng cấp phần mềm tin học, bổ sung các thông tin và chỉ tiêu để cơ quan hải quan, cơ quan thuế địa phương phân tích rủi ro được kịp thời, chính xác trong quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu và quản lý thuế đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó có doanh nghiệp chế xuất.

+ Chỉ đạo cơ quan hải quan và cơ quan thuế cấp dưới phối hợp giám sát các doanh nghiệp chế xuất xây dựng định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu; xây dựng phần mềm quản lý định mức, thanh khoản phù hợp, tương thích với phần mềm quản lý của cơ quan hải quan.

+ Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp chế xuất; chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp giữa Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan trong việc cung cấp, xử lý thông tin của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp chế xuất nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý thuế, kịp thời xử lý các vi phạm của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Tổng cục Thuế rà soát các văn bản, kịp thời sửa đổi, bổ sung để thống nhất hướng dẫn chính sách thuế và ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật, đặc biệt là Công văn số 4578/TCT-CS và Công văn số 2106/TCT-CS; Công văn số 207/TCT-KTNB.

- Có biện pháp tích cực, tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường công tác cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thanh khoản của cơ quan Hải quan.

### **2.2. Chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm và xử lý**

- Kiểm điểm trách nhiệm và xử lý đối với Tổng cục Thuế về việc ban hành Công văn số 207/TCT-KTNB ngày 17/01/2011, trong đó hướng dẫn tại Điểm 1, Điểm 2, Mục II Công văn này không đúng với quy định tại Điểm 2.1, Mục IV, Phần E, Thông tư số 128/2003/TT-BTC; Điểm 3.6, Mục II, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính, mâu thuẫn với Công văn số 1720/TCT-TTr ngày 24/5/2010 của Tổng cục Thuế.

- Kiểm điểm trách nhiệm và xử lý việc hướng dẫn chính sách thuế và ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập khác tại Công văn số 7250/BTC-TCT ngày 07/6/2009; Công văn số 518/TCT-CS ngày 14/02/2011; Công văn số 4578/TCT-CS và Công văn số 2106/TCT-CS như đã nêu trên.

- Theo thẩm quyền quản lý cán bộ, tiến hành kiểm điểm, xử lý trách nhiệm và chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân có sai phạm, khuyết điểm như đã nêu trên.

## **3. Xử lý về kinh tế**

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chỉ đạo:

+ Thu ngân sách Nhà nước: số tiền sử dụng vốn mà Công ty Thái Sơn phải nộp từ năm 1996 đến năm 2004 nhưng đến nay vẫn chưa nộp là 1.350.000 USD; số tiền 8.459 triệu đồng là số tiền thuế các doanh nghiệp phải nộp.

+ Rà soát lại doanh thu, thu nhập chịu thuế, phương pháp chuyển lỗ đối với doanh thu thu tiền trước nhiều năm và thời gian ưu đãi thuế TNDN của Loteco thực hiện theo Công văn số 207/TCT-KTNB. Kết quả rà soát, xử lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

- Đối với số tiền thuế TNDN 36.896 triệu đồng do Bộ Tài chính ban hành Công văn số 7250/BTC-TCT ngày 07/6/2009, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 518/TCT-CS ngày 14/02/2011 nhằm khắc phục những bất cập tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC. Vì vậy, Thanh tra Chính phủ không kiến nghị thu hồi.

- Kiến nghị Bộ Tài chính chỉ đạo:

+ Tổng cục Thuế để chỉ đạo Cục Thuế 4 tỉnh thành phố: đơn đốc thu đối với các trường hợp truy thu nêu trên đồng thời xử lý phạt chậm nộp và phạt hành chính theo quy định của Luật Quản lý Thuế; theo dõi, quản lý thuế TNDN được miễn đối với các doanh nghiệp là 19.701 triệu đồng, số lỗ tăng thêm tại Công ty TNHH KATOLEC Việt Nam (Hà Nội) là 21.527 triệu đồng.

+ Tổng cục Hải quan để chỉ đạo Cục Hải quan 4 tỉnh thành phố xác định số thuế để truy thu, xử lý phạt chậm nộp và phạt hành chính theo quy định của Luật Quản lý Thuế và pháp luật hiện hành đối với các sai phạm đã nêu.

Trên đây là Thông báo Kết luận của Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc thu ngân sách tại khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Đồng Nai./. *ph*

*Nơi nhận: (Khu)*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Ngô Văn Khánh;
- Văn phòng; Vụ KHTC&TH-TTTP;
- Trung tâm thông tin (đăng tải trên cổng TTĐT của TTCP);
- Lưu: VT, Vụ II, HS Đoàn thanh tra.

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



*Ngô Văn Khánh*  
**Ngô Văn Khánh**